TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/HS-ST.
Ngày 09/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

-*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Sự
2. Ông Vũ Ngọc Lâm

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Ma Ngọc Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử theo hình thức số hoá, công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Thị B;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 09/10/1982 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Mường, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ đoàn thể: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nông Văn Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; anh chị, em ruột: có 06 người bị cáo là thứ ba; chồng: Hà Văn T (Đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Lý Thị Đ, sinh năm 1950 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1967 (con rể của bà Lý Thị Đ); trú tại: Thôn Ban Nhàm, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(*Có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 11/01/2023, Nông Thị B, sinh năm 1982, trú tại thôn Mường, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-261.35 đi từ nhà đến Phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn xã P, huyện H để rút tiền. Sau đó Nông Thị B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn T, huyện H để bán vàng, trên đường đi, B phát hiện đã bị rơi mất vàng nên điều khiển xe mô tô quay lại đi về nhà. Khoảng 09 giờ 50 phút, cùng ngày, khi đi đến Km22+624 đường ĐT.189 hướng Bình Xa đi Yên Thuận thuộc thôn Ban Nhàm, xã P, huyện H, B điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h ở phần đường bên phải theo hướng đi, lúc này trời mưa, mặt đường ướt, trơn trượt, xuống dốc nhưng B không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn làm xe mô tô bị trượt bánh đổ xuống đường văng trượt về phía trước khoảng 20m va chạm vào bà Lý Thị Đ, sinh năm 1950, trú tại thôn Ban Nhàm, xã P, huyện H đang đi bộ cùng chiều ở lề đường bên phải phía trước. Hậu quả bà Đ và B đều bị thương tích được đưa đến cơ sở y tế điều trị, xe mô tô bị hư hỏng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, do thương tích nặng bà Đ chết.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 12 giờ 14 phút đối với Nông Thị B kết quả: Nồng độ cồn là 0,000 miligam/1 lít khí thở.

Nông Thị B có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 được Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 27/11/2008 và đang có giá trị sử dụng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, hồi 12 giờ 30, ngày 11/01/2023 tại Km22+624 đường ĐT.189 thuộc thôn Ban Nhàm, xã P, huyện H *(hướng Bình Xa đi Yên Thuận)* xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, hơi lươn xuống dốc về phía Yên Thuận, mặt đường ướt, trải nhựa thường, tầm nhìn thoáng trên 50m. Vị trí xảy ra va chạm nằm ở phần lề đường bên phải hướng Bình Xa - Yên Thuận.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 12/01/2023 tại Công an huyện H đã ghi nhận các dấu vết trên xe mô tô 22Y1-261.35.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 160/KL-KTHS, ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với nguyên nhân chết của Lý Thị Đ:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu, chân phải có các vết sưng nề bầm tím, sây sát da.

- Chấn thương não: Thái dương đỉnh phải có khối nề, đường kính 8,5cm; trung tâm khối nề có vết bầm tím, kích thước (3x2,5)cm. Xương sọ vùng thái dương phải tại vị trí tiếp giáp giữa thể trai và đá có vết vỡ, phần nhìn thấy dài 5,5cm, chỗ rộng nhất 0,1cm, qua khe vỡ có vết máu loãng không đông chảy ra.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

3. Kết luận khác:

- Vị trí, đặc điểm dấu vết trên thân thể đã mô tả ở trên.

- Cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên thân thể tử thi Lý Thị Đ do va đập với vật tày gây ra.

- Thời gian chết đến khi khám nghiệm khoản 4 ± 0,5 giờ.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSHY, ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nông Thị B về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Thị B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Thị B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Nông Thị B 01 Giấy phép lái xe số AH 005268; Hạng A1; mang tên Nông Thị B do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 27/11/2008. Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiên, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, xác nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, đại diện gia đình bị hại tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các biên bản, bản ảnh khám phương tiện; biên bản, bản ảnh khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 11/01/2023, tại Km 22+624 đường ĐT.189 thuộc thôn Ban Nhàm, xã P, huyện H *(hướng Bình Xa đi Yên Thuận)*, Nông Thị B, sinh năm1982, trú tại thôn Mường, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-261.35 không đảm bảo an toàn *(Vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018; khoản 3 Điều 4, khoản 4, khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải)* làm xe mô tô bị trượt bánh đổ xuống đường văng trượt về phía trước va chạm với bà Lý Thị Đ, sinh năm 1950, trú tại thôn Ban Nhàm, xã P, huyện H đang đi bộ cùng chiều ở lề đường bên phải phía trước. Hậu quả bà Lý Thị Đ bị thương tích nặng dẫn đến chết. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không đảm bảo an toàn mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả nạn nhân chết, đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, đã được cấp Giấy phép lái xe đúng quy định, hoàn toàn nhận thức được khi tham gia giao thông phải tuân thủ đầy đủ các quy tắc tham gia giao thông và các quy định của pháp luật. Việc để xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo nhưng vẫn xuất phát từ ý thức chủ quan của bị cáo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đảm bảo an toàn. Nên không xử lý được tình huống, xe mô tô do bị cáo điều khiển bị đổ trượt trên đường va chạm trực tiếp vào cơ thể người bị hại dẫn đến bị hại bị thương tích và chết. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bi cáo đã có ý thức tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của bị

cáo. Căn cứ các quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Hình phạt và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-261.35 nhãn hiệu Honda, loại Vision màu trắng - đen - đỏ của Nông Thị B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22001034 mang tên Nông Thị B và 01 Giấy phép lái xe số AH 005268; Hạng A1; mang tên Nông Thị B do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 27/11/2008.

Xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-261.35 nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 2201034 mang tên Nông Thị B, ngày 01/3/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Việc trả lại xe mô tô và Giấy đăng ký xe mô tô cho bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giấy phép lái xe số AH 005268, hạng A1, mang tên Nông Thị B đang được lưu theo hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp phải tước Giấy phép lái xe hoặc tạm giữ Giấy phép lái xe nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nông Thị B đã bồi thường cho gia đình bà Lý Thị Đ số tiền 70.000.000đ *(Bảy mươi triệu đồng)*. Đại diện của gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong phần quyết định của bản án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị B phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

Xử phạt: Bị cáo Nông Thị B **01** *(Một)* năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 *(Hai)* năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2023.

Giao bị cáo Nông Thị B cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nông Thị B 01 Giấy phép lái xe số AH 005268; Hạng A1; mang tên Nông Thị B do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 27/11/2008.

(Khi bản án có hiệu lực pháp luật Toà án nhân dân huyện H sẽ chuyển Giấy phép lái xe cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để thi hành án).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Thị B phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã P, h.Hàm Yên;
- Bị cáo; Người đại diện bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sự – Vũ Ngọc Lâm **Lương Thanh Huyền**